INFORMED SEARCH STRATEGIES

Best-First Search

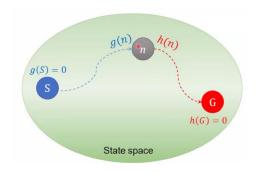
Có thể là TREE-SEARCH hoặc GRAPH-SEARCH

Tiêu chí chọn node dựa vào hàm đánh giá f(n) = G (Nhỏ nhất thì lấy ra)

Heuristic function f(n): Ước lượng chi phí ngắn nhất tại node n đến đích.

Ràng buộc để định nghĩa một hàm Heuristic hợp lệ:

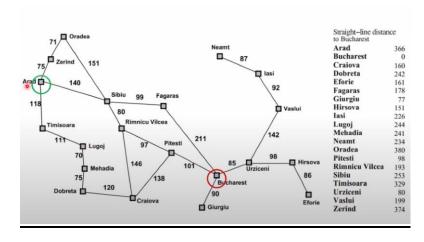
- + Không âm (Không quan tâm đường đi âm), tính đặc trưng cho mỗi bài toán.
- + n là goal, h(n) = 0

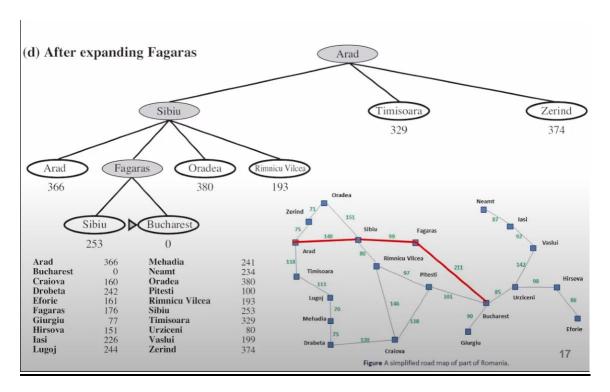


Greedy Best-First Search

Mở những node nào tỏ ra là gần GOAL nhất. Sử dụng f(n) = h(n)

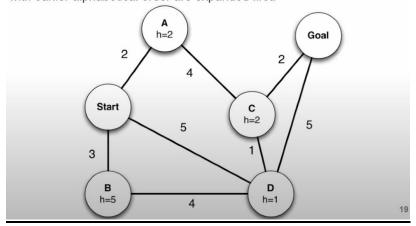
Ví dụ minh họa 1: Bài các thành phố

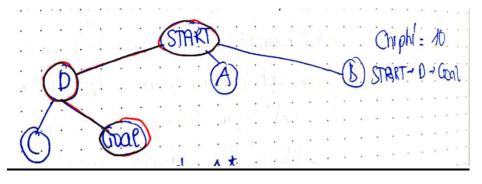




Ví dụ minh họa 2: Bài mở rộng theo bảng chữ cái

Work out the order in which states are expanded, as well as the path returned by graph search. Assume ties resolve in such a way that states with earlier alphabetical order are expanded first.





A* Search

Sử dụng Heuristic nhưng không phải nguồn thông tin duy nhất, tránh những đường đi có chi phí lớn -> Yên tâm sẽ nhận được đường đi ngắn nhất (cần kiểm tra tính hợp lệ h(n))

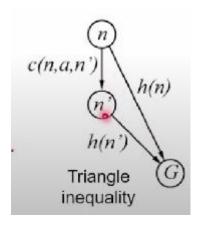
f(n) = g(n) + h(n) (g(n): chi phí tới n, h(n): chi phí ước lượng từ n đến G) Một số điều kiên cho Heuristic:

+ **Tính chấp nhận được:** Không bao giờ ước lượng quá chi phí đến đỉnh goal (nhỏ hơn chi phí bỏ ra thực sự (lời giải)) $h(n) \le h^*(n)$. $h^*(n)$ không xác định giá trị cụ thể được, $h^*(n)$ được ước lượng bằng toán học.

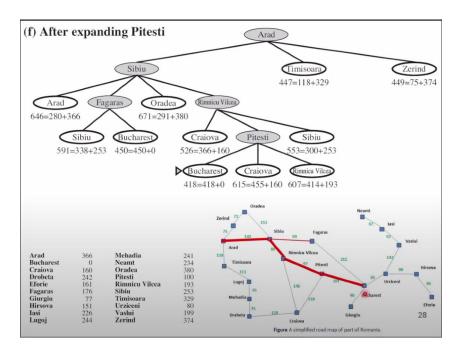
Đối với giải thuật A* dùng TREE-SEARCH, h(n) chấp nhận được thì đảm bảo tối ưu (Được phép mở lại đỉnh đã đi qua)

Đối với giải thuật A* dùng GRAPH-SEARCH, sử dụng tập đóng Close những đỉnh nào đã đi vào close không được phép đi ra nữa, h(n) là 1 heuristic nhất quán.

Consistency heuristic (Heuristic nhất quán): Cũng chính là admissible heuristic. Nếu tất cả các node n, mọi con n' của no phát sinh bởi hành động A bất kì: $h(n) \le c(n, a, n') + h(n')$

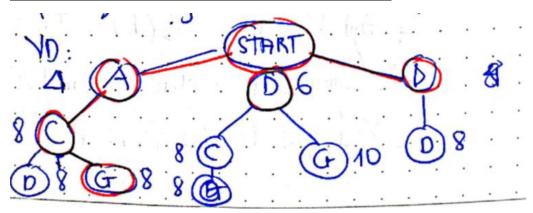


Ví dụ minh họa 1: Bài các thành phố

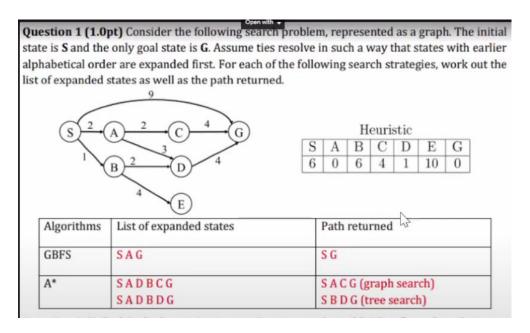


Thứ tự các đỉnh mở là: Arad(366) -> Sibiu(393) -> Rimmicu Vilcea(413) -> Fagaras(415) -> Pitesti(417) -> Bucharest(418)

Ví dụ minh họa 2:Bài mở rộng theo bảng chữ cái



Ví dụ minh họa 3:

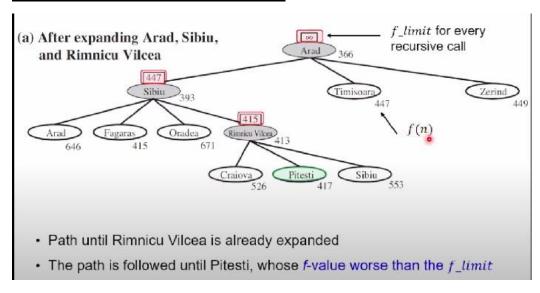


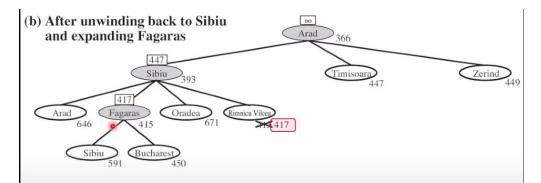
Recursive Best-First Search (RBFS)

Lưu f-value của đường đi thay thế tốt nhất của bất kì nút tổ tiên nào của nút đang đứng. Quay lui nếu giá trị nút đang đứng > f_limit.

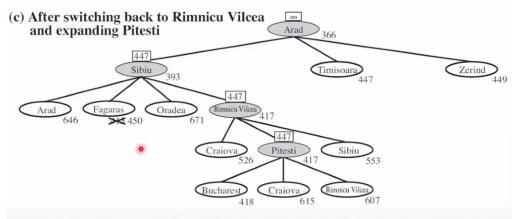
Trong quá trình quay lui, thay thế giá trị f_value của mỗi node bằng giá trị đường đi tốt nhất của các node con của nó.

Ví dụ minh họa: Bài các thành phố





- Unwind recursion and store best f-value for current best leaf Rimnicu Vilcea
 - result, best. $f \leftarrow RBFS(problem, best, min(f_limit, alternative))$
- · best is now Fagaras. Call RBFS for new best
 - · best value is now 450



- Unwind recursion and store best *f*-value for current best leaf of Fagaras
 - result, best. $f \leftarrow RBFS(problem, best, min(f_limit, alternative))$
- · best is now Rimnicu Viclea (again). Call RBFS for new best
 - · Subtree is again expanded
 - · Best alternative subtree is now through Timisoara
- Solution is found since because 447 > 418.